

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2022

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hoàng Diệu

Bà Lê Kim Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Thư -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Bà Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Mỹ H**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông **Lee Dongryl**, sinh năm 1974

Địa chỉ: 112-dong, 1503-ho, 70 Jungsan-ro, Ilsandong-gu, Goyeonggi-do, Hàn Quốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ H trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lee Dongryl qua mai mối hai bên tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17/2020 ngày 03/02/2020. Bà chưa đi Hàn Quốc thì trong thời gian học tiếng để bảo lãnh qua Hàn Quốc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, bà cũng không còn tình cảm vợ chồng với ông Lee Dongryl nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Do bị đơn là ông Lee Dongryl vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, do hai bên bắt đồng quan điểm, thời gian ly thân dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị cho bà Huyền được ly hôn ông Lee Dongryl..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà H khởi kiện xin ly hôn với ông Lee Dongryl cư trú tại Hàn Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Lee Dongryl đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H và ông Lee Dongryl là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, dẫn đến ly thân, tình trạng ly thân giữa vợ chồng kéo dài đã lâu, không còn liên lạc với nhau, không thể hàn gắn được. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông Lee Dongryl không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà H được ly hôn với ông Lee Dongryl phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và chi phí tố tụng khác, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh H
 - Về hôn nhân: cho bà Phan Thị Thanh H được ly hôn với ông Lee Dongryl.
 - Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.
2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà H đã nộp theo biên lai thu số 001969 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.
3. Về chi phí tố tụng: Bà H phải chịu theo quy định. Công nhận đã nộp và chi xong.
4. *Về quyền kháng cáo:* bà H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Lee Dongryl được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND H.Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyền